

LÙI BƯỚC

Ngày 03/04/2026



CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Cổ phiếu BIC

NHẬT KÝ CHUYÊN VIÊN

Cập nhật Ngành Ngân hàng

THỊ TRƯỜNG VÀ CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Thị trường có diễn biến điều chỉnh sau khi chịu áp lực cản từ vùng trên 1.700 điểm trong phiên trước, nhưng tạm thời thị trường vẫn nhận được hỗ trợ khi lùi về gần vùng MA(20), vùng 1.680 điểm. Thanh khoản giảm so với phiên trước, cho thấy dòng tiền hỗ trợ tạm thời hạ nhiệt và có động thái thăm dò thị trường.
- Khả năng điều chỉnh có thể còn tiếp diễn trong phiên giao dịch tiếp theo nhằm mục đích kiểm tra lại khoảng trống tăng giá trong ngày 01/04/2026 và vùng MA(20). Dự kiến vùng MA(20) sẽ tạo động lực hỗ trợ và giúp thị trường hồi phục trở lại để tiếp tục quá trình thăm dò vùng cản 1.700 – 1.740 điểm, vùng cản của đợt hồi phục trong tháng 3/2026 và cũng gần đường MA(100), trong thời gian tới.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Quý Nhà đầu tư có thể kỳ vọng vào khả năng hỗ trợ của vùng MA(20) nhưng cần quan sát diễn biến cung cầu để đánh giá lại trạng thái của thị trường trong thời gian tới.
- Biến động của thị trường có thể vẫn còn khó lường và thị trường cũng đang gần vùng cản khá quan trọng nên Nhà đầu tư cần hạn chế mua đuổi theo giá đã tăng nhanh và cần quản trị danh mục hợp lý để tránh rơi vào trạng thái quá mua.
- Đối với hoạt động mua, Nhà đầu tư có thể xem xét diễn biến điều chỉnh để giải ngân tại một số cổ phiếu có cơ bản tốt và đang ở vùng giá hỗ trợ tốt hoặc một số cổ phiếu đang có tín hiệu dẫn khởi sắc sau nền tích lũy tích cực trong thời gian gần đây.

TÍN HIỆU KỸ THUẬT VN-INDEX

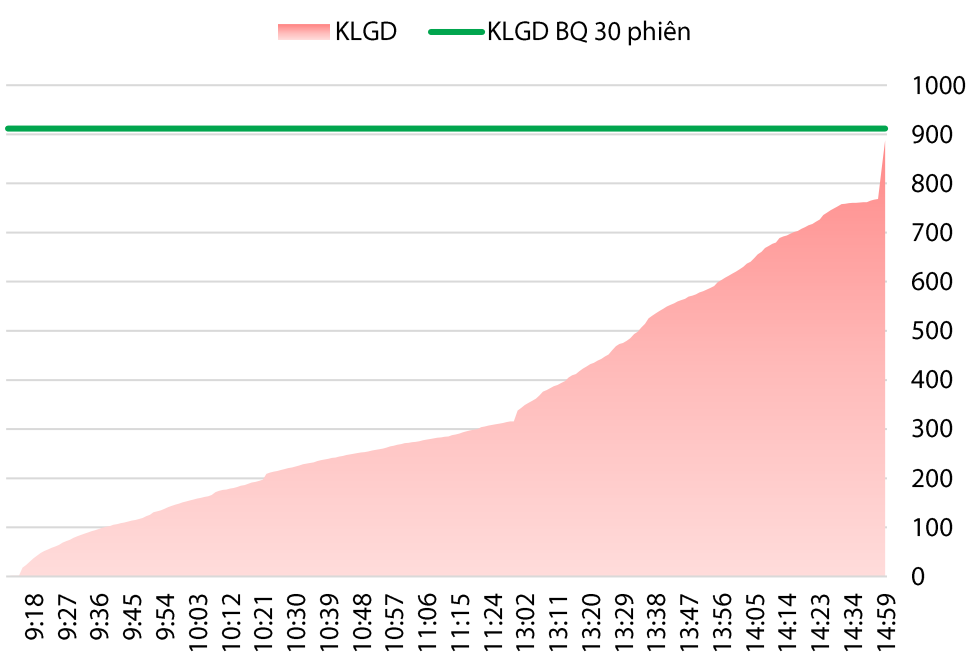
XU HƯỚNG: SIDEWAY



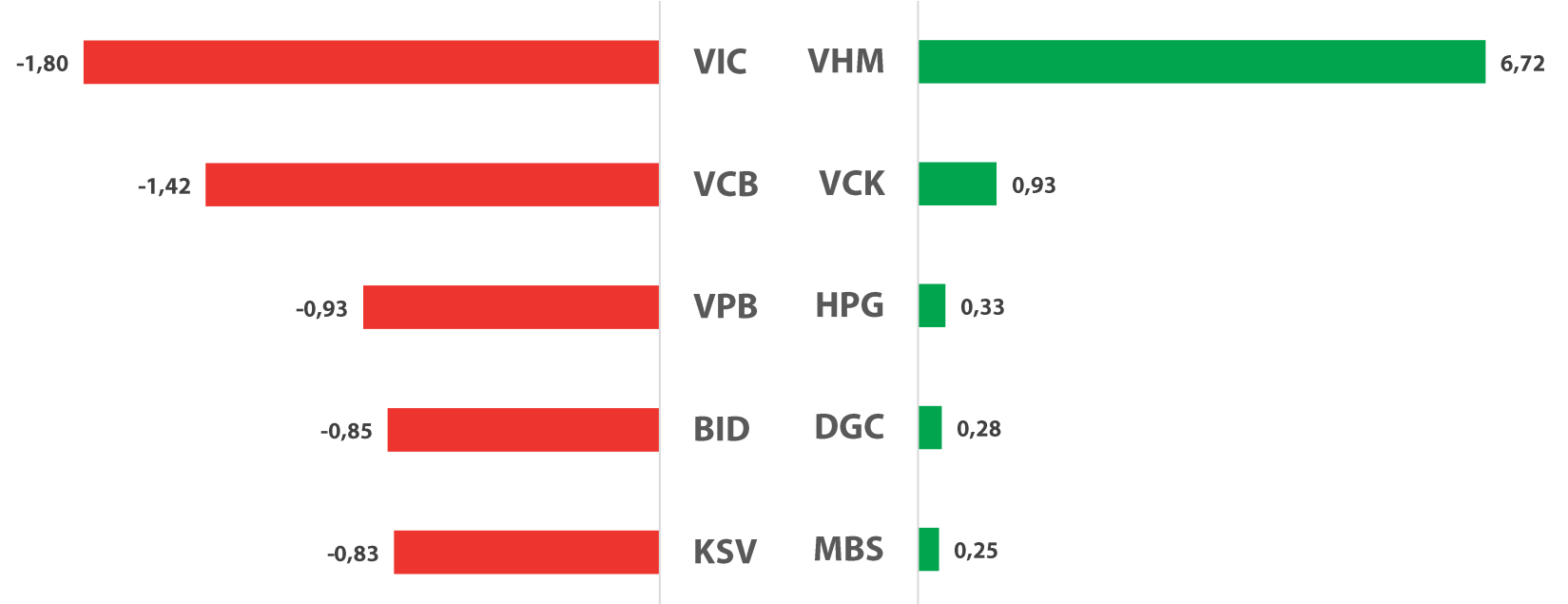
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Ngày 02/04/2026

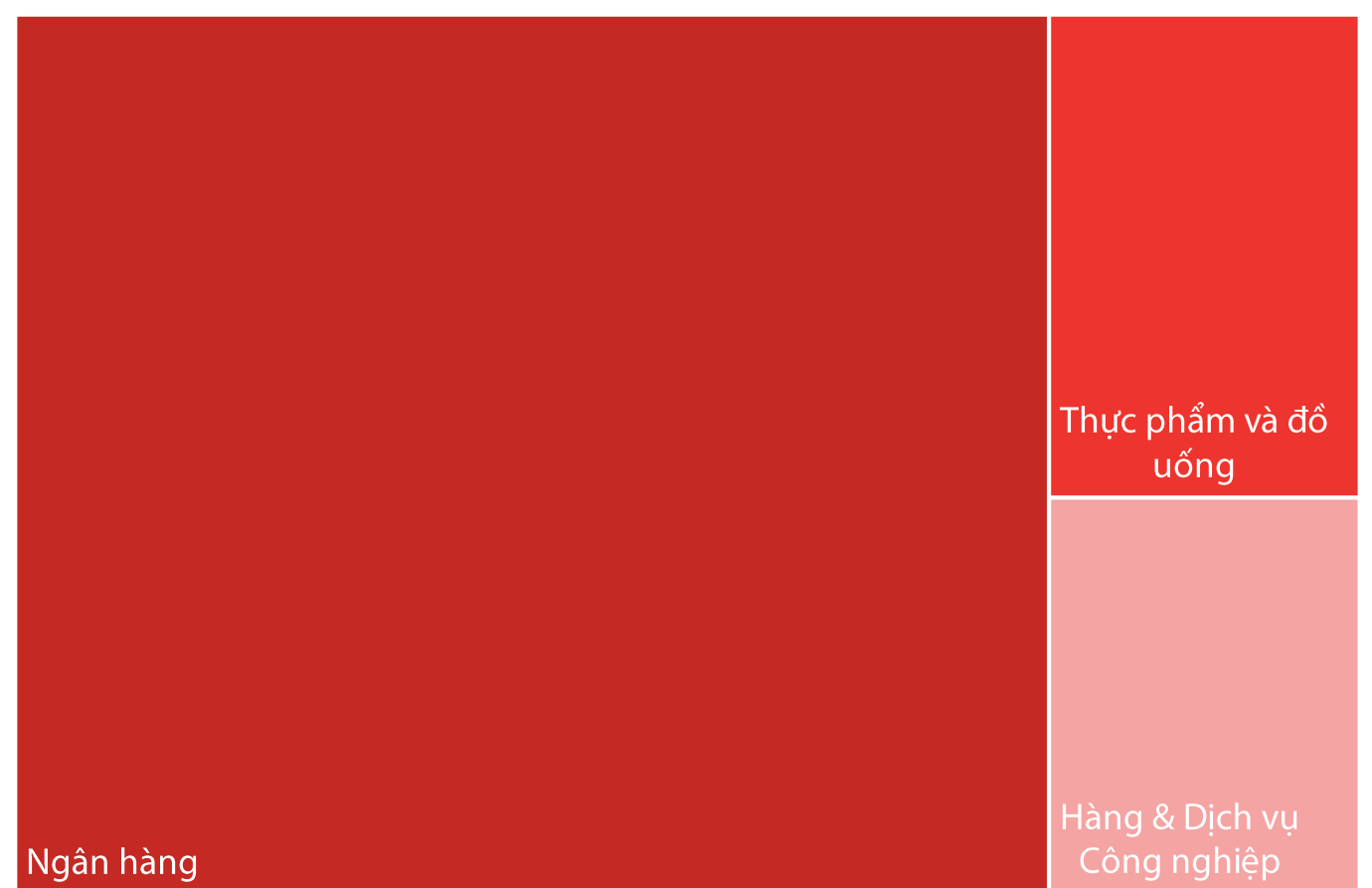
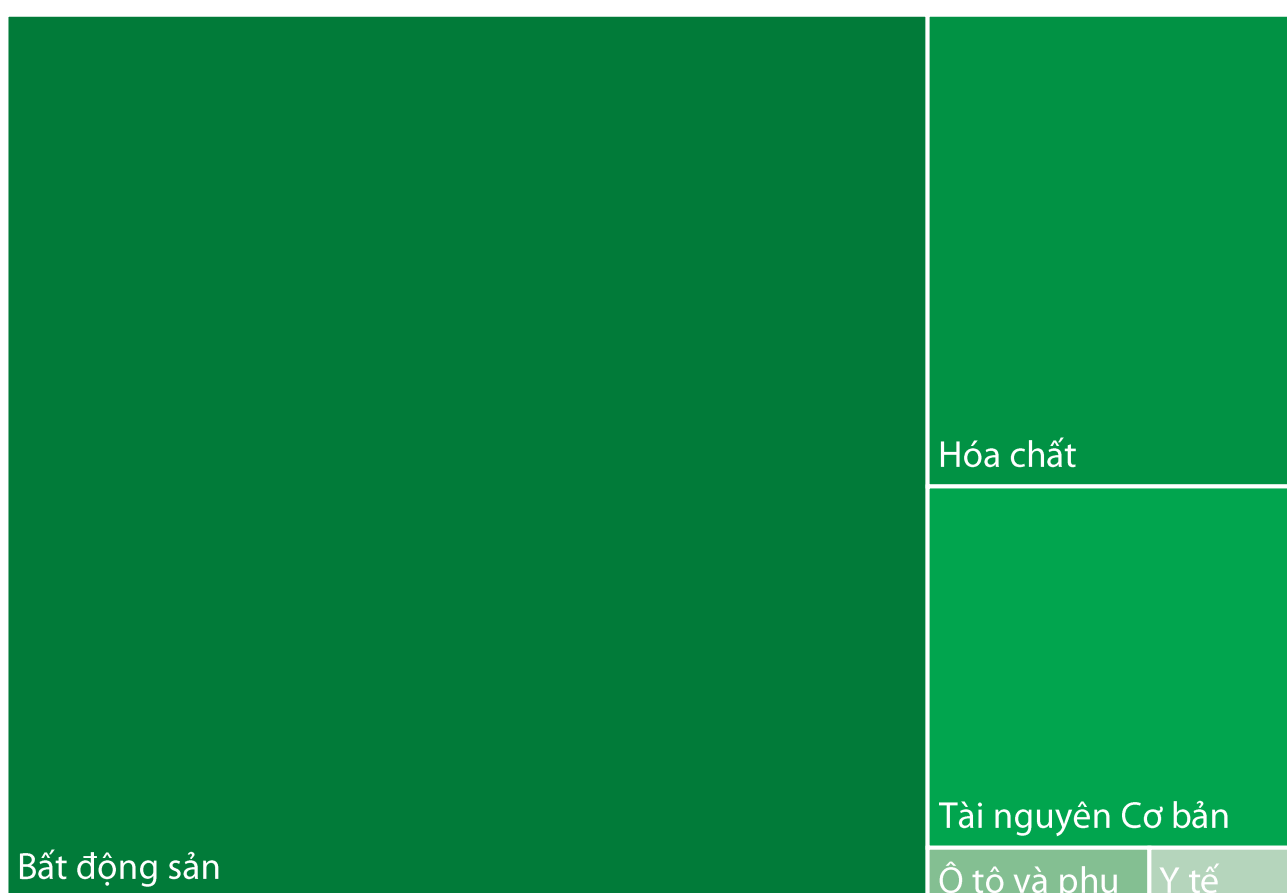
KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH (TRIỆU CỔ)



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ (ĐIỂM)



TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ (%)



Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

BIC **HSX**

GIÁ MỤC TIÊU

28.000 VNĐ

Khuyến nghị giao dịch – MUA

Giá khuyến nghị (03/04/2026) (*) **24.000 – 24.500**

Giá mục tiêu ngắn hạn 1 **26.000**

Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị): **▲ 6,1% - 8,3%**

Giá mục tiêu ngắn hạn 2 **28.000**

Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị): **▲ 14,3% - 16,7%**

Giá cắt lỗ **22.900**

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

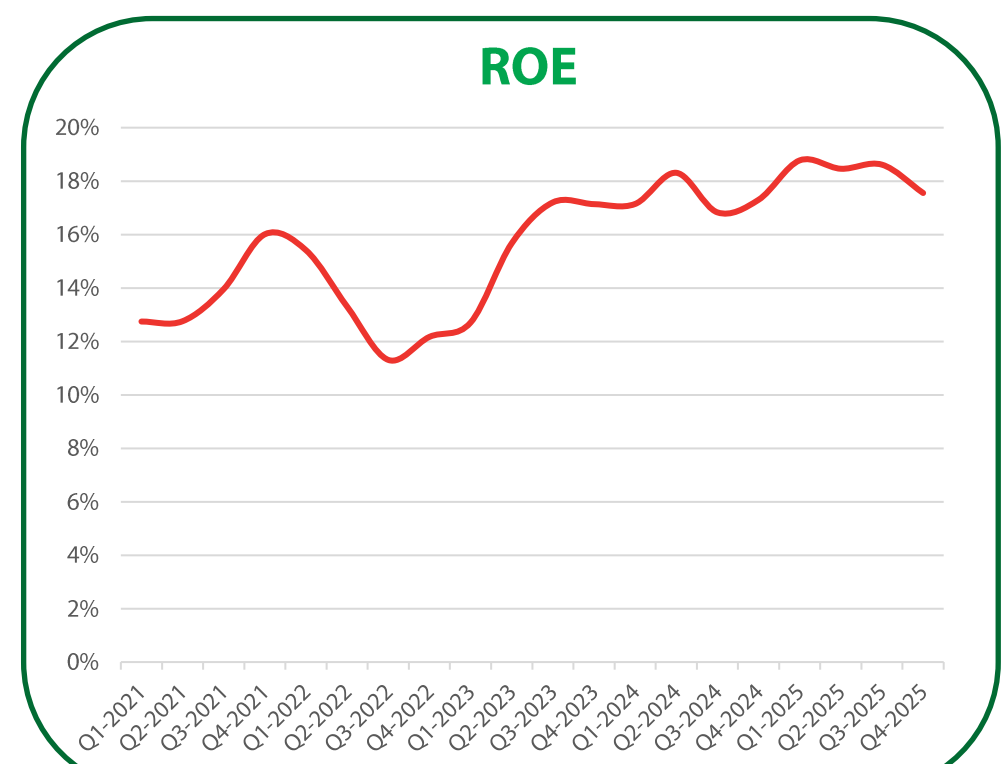
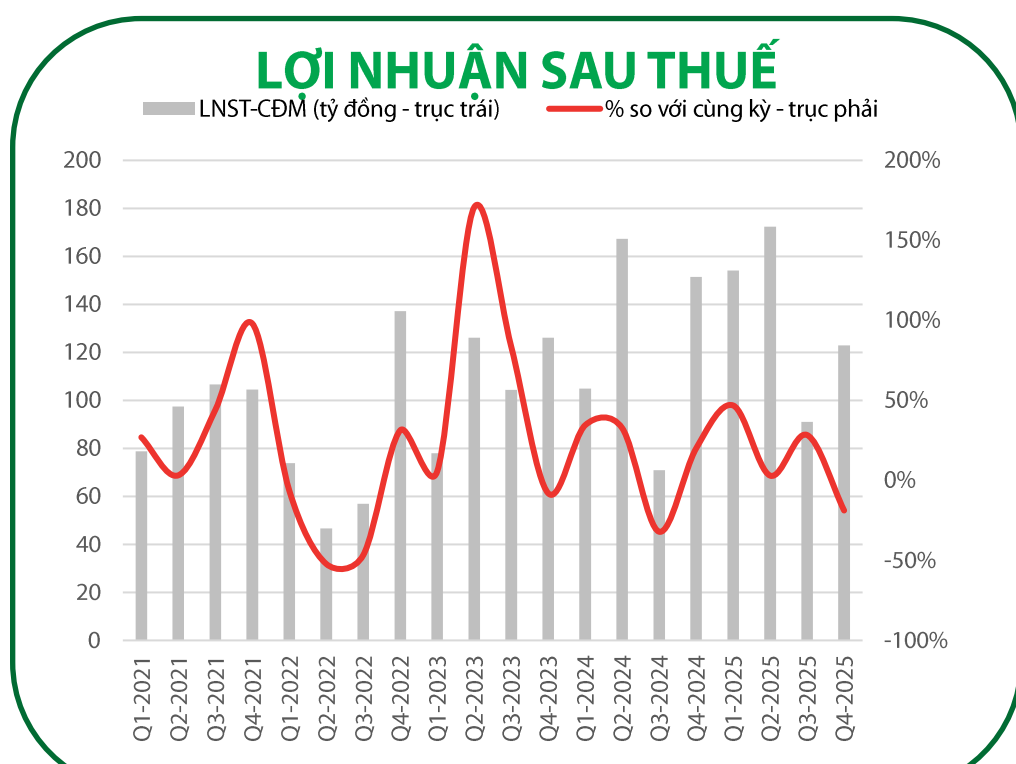
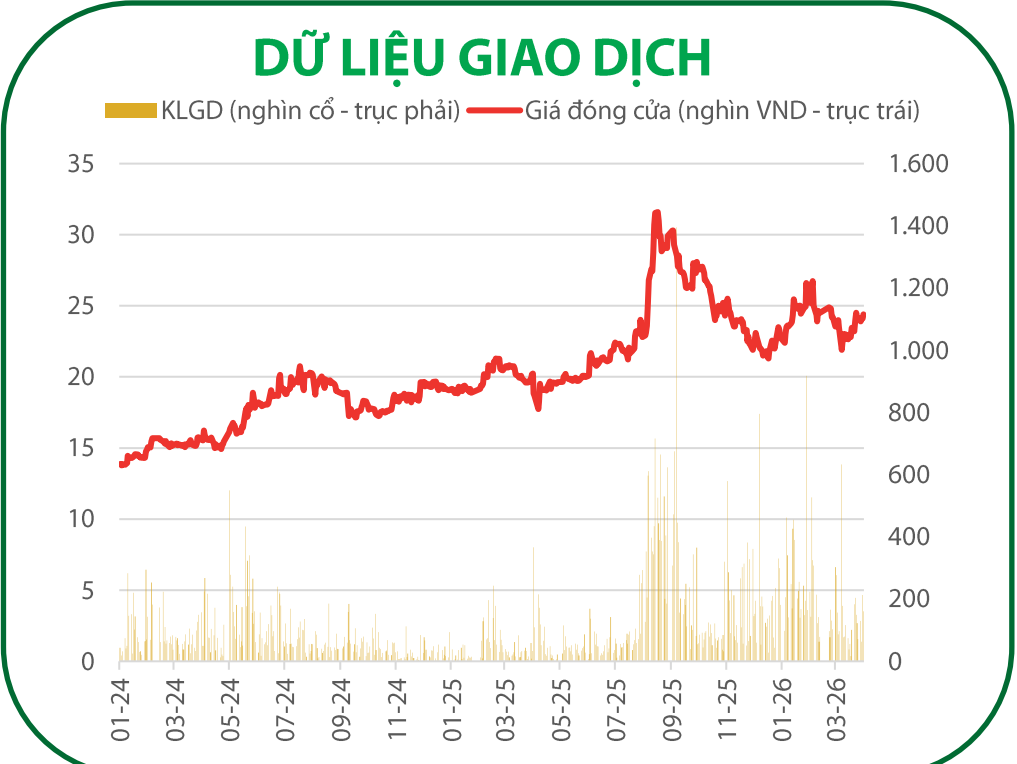
Ngành	Bảo hiểm
Vốn hoá (tỷ đồng)	4.870
SLCP đang lưu hành (triệu CP)	202
Khối lượng BQ 3 Tháng (nghìn CP)	206
Giá trị GDBQ 3 tháng (tỷ đồng)	5
Vốn sở hữu NĐTNN còn lại (%)	42,16
Biến động giá 52 tuần (nghìn đồng)	17,740 – 31,594

LUẬN ĐIỂM CƠ BẢN

(* Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị)

- Trong năm tài chính 2025, BIC ghi nhận doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 5.713 tỷ đồng với lợi nhuận sau thuế ở mức 540 tỷ đồng. Các chỉ số tài chính cơ bản bao gồm tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản đạt 5,4%, tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu đạt 16,8% và thu nhập trên mỗi cổ phiếu là 2.675 đồng. Tại thời điểm báo cáo, hệ số giá trên thu nhập là 8,9 lần, hệ số giá trên giá trị sổ sách là 1,5 lần và mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt đạt 1.500 đồng. Mặc dù thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tăng trưởng 10,3% trong năm 2025, doanh nghiệp chỉ đạt mức tăng trưởng doanh thu 5,1%, thấp hơn mặt bằng chung của ngành.
- Nguyên nhân dẫn đến sự chậm lại trong tăng trưởng doanh thu xuất phát từ việc mảng bảo hiểm sức khỏe sụt giảm 6,4% sau khi doanh nghiệp thực hiện tái cơ cấu rủi ro danh mục khách hàng dưới tác động của thiên tai và những trở ngại khi thực thi Thông tư 67/2023/TT-BTC đối với kênh bán bảo hiểm qua ngân hàng. Về cấu trúc tài sản, toàn bộ các khoản đầu tư ngắn hạn là tiền gửi ngân hàng với hơn 80% tại ngân hàng mẹ, trong khi hơn 90% các khoản đầu tư dài hạn là trái phiếu tổ chức tín dụng có lãi suất từ 6,2% đến 7,5% mỗi năm. Mô hình kinh doanh trọng tâm của doanh nghiệp là tận dụng hơn 1.000 điểm giao dịch của ngân hàng mẹ để tiết giảm chi phí đại lý và thực hiện quy trình thẩm định kép nhằm kiểm soát rủi ro, giúp duy trì tỷ lệ thất thoát ở mức thấp.
- Luận điểm đầu tư cho năm 2026 dựa trên doanh thu phí bảo hiểm gốc dự kiến đạt 6.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế ước đạt 564 tỷ đồng. Các chỉ số dự báo bao gồm tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản 5,6%, tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu 17,5%, thu nhập trên mỗi cổ phiếu 2.792 đồng, hệ số giá trên thu nhập 10,9 lần và hệ số giá trên giá trị sổ sách 1,8 lần. Động lực tăng trưởng chính đến từ môi trường lãi suất huy động kỳ hạn sáu đến chín tháng đang có xu hướng tăng lên mức 4,7% vào cuối năm 2025, hỗ trợ trực tiếp cho mảng lợi nhuận tài chính vốn đóng góp từ 20% đến 40% lợi nhuận trước thuế.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH QUAN TRỌNG



GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- Mặc dù BIC vẫn đang chịu áp lực cản từ đường MA(200), vùng 24,5, nhưng diễn biến giá nhìn chung vẫn đang khá ổn định theo chiều hướng bám sát đường MA(200) và tạo nền cân bằng mới sau nền cân bằng 22,5 - 23 vào giữa tháng 3/2026. Hình ảnh nhiều nến tăng (giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa) được duy trì liên tục đang cho BIC cơ hội thử thách khả năng vượt đường MA(200) trong thời gian gần tới. Nếu có thể vượt thành công đường này thì BIC sẽ bước vào nhịp tăng ngắn hạn.
- Hỗ trợ: 23.500 VNĐ.
- Kháng cự: 28.000 VNĐ.



Cổ phiếu

Bình luận kỹ thuật

Hỗ trợ

28,5

Giá hiện tại

29,6

Kháng cự

31,5

- HDG ghi nhận nhịp phục hồi khi lùi về gần MA(200). Việc lấy lại hơn một nửa thân nến giảm mạnh trước đó, đi kèm với sự gia tăng của thanh khoản, phản ánh lực cầu chủ động tại vùng hỗ trợ này. Do đó, MA(200) được kỳ vọng sẽ đóng vai trò là điểm tựa giúp cổ phiếu cân bằng trở lại, qua đó tạo nền tảng nổi lại đà tăng hướng tới mục tiêu trên vùng 31.

HDG

Tăng



Hỗ trợ

59,0

Giá hiện tại

63,0

Kháng cự

70,0

- Sau nhiều phiên bị chặn lại tại MA(50), PHR đã phát tín hiệu bứt phá khi nối rộng đà tăng vượt lên trên vùng cản này. Diễn biến này cho thấy bên mua vẫn kiểm soát tốt xu hướng, qua đó mở ra địa hướng tới mục tiêu tiếp theo quanh 70. Đây là vùng kháng cự quan trọng khi đã hình thành 3 đỉnh liên tiếp trước đó.

PHR

Tăng



GÓC NHẬT KÝ CHUYÊN VIÊN

Ngân hàng – Triển vọng nhóm ngân hàng quy mô trung bình dựa trên các trụ cột chiến lược

(Trang Tô – trang.th@vpsc.com.vn)

- Ngành ngân hàng tại Việt Nam đang bước vào giai đoạn cạnh tranh ngày càng khốc liệt với sự phân hóa rõ rệt giữa các ngân hàng quy mô lớn và nhóm ngân hàng quy mô trung bình, khi các ngân hàng lớn tận dụng lợi thế về quy mô, chi phí vốn và quản trị rủi ro để gia tăng thị phần và lợi nhuận, buộc nhóm ngân hàng tầm trung phải theo đuổi các chiến lược khác biệt thay vì cạnh tranh trực diện.
- Các ngân hàng quy mô trung bình đang định hình chiến lược phát triển dựa trên bốn trụ cột chính, bao gồm **(1)** Khai thác hệ sinh thái cổ đông để tận dụng nguồn khách hàng và vốn chi phí thấp, **(2)** Đẩy mạnh số hóa, trọng vào việc nâng cao trải nghiệm khách hàng, **(3)** Phát triển tín dụng xanh để đón đầu xu hướng và tiếp cận nguồn vốn quốc tế ưu đãi, và **(4)** Chuyên biệt hóa theo phân khúc khách hàng hoặc ngành dọc nhằm xây dựng lợi thế cạnh tranh trong các thị trường ngách.
- Việc triển khai các trụ cột chiến lược này giúp các ngân hàng cải thiện hiệu quả hoạt động thông qua việc tối ưu chi phí vốn, gia tăng CASA, mở rộng nguồn thu ngoài lãi, đồng thời nâng cao khả năng mở rộng tệp khách hàng và gia tăng thị phần trong các phân khúc mục tiêu. Tuy nhiên, các chiến lược này cũng đi kèm những rủi ro nhất định, bao gồm rủi ro tập trung vào một nhóm khách hàng, hạn chế dư địa tăng trưởng dài hạn khi tập trung vào thị trường ngách, cũng như mức độ nhạy cảm cao hơn với biến động của chu kỳ kinh tế, tiêu dùng.

Bảng 1: Bức tranh tăng trưởng và cơ cấu thị phần các nhóm ngân hàng theo quy mô

Chỉ tiêu	Nhóm ngân hàng	Ngân hàng TMCP Nhà nước BID, CTG, VCB	Ngân hàng TMCP quy mô lớn MBB, VPB, TCB, ACB, STB, SHB, HD	Các ngân hàng quy mô nhỏ và vừa
Tương quan quy mô tổng tài sản năm 2025		Từ 2,4 - 3,3 triệu tỷ đồng.	MBB dẫn đầu trong nhóm về quy mô với 1,6 triệu tỷ đồng tổng tài sản. Các ngân hàng còn lại có quy mô từ 900 nghìn tỷ đồng-1,2 triệu tỷ đồng.	Dưới 600 nghìn tỷ đồng.
Tín dụng				
CAGR 5 năm gần nhất		14,3%	20,6%	16,3%
Diễn biến thị phần 2020-2025		47,0% → 42,0%	30,7% → 35,9%	10,4% → 10,1%
Huy động				
CAGR 5 năm gần nhất		12,5%	18,3%	13,9%
Thị phần 2020-2025		46,4% → 42,1%	31,2% → 36,5%	11,0 → 10,6
Thu nhập ngoài lãi				
CAGR 5 năm gần nhất		11,2%	14,8%	13,7%
Đóng góp vào Tổng TN ngoài lãi toàn ngành 2020-2025		39,9% → 35,6%	33,3% → 34,9%	21,2% → 21,2%
Lợi nhuận				
CAGR 5 năm gần nhất		20,6%	22,4%	20,8%
Đóng góp vào Tổng LNTT toàn ngành 2020-2025		35,7% → 35,2%	38,9% → 41,4%	19,8% → 19,7%

Nguồn: BC các ngân hàng, CTCK Rồng Việt, dựa trên số liệu của 27 ngân hàng niêm yết

[Xin mời Quý khách đón đọc tiếp bài phân tích tại link](#)



Ngày KN	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lãi/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
02/04	VNM	60,80	61,00	65,50	69,50	57,90		-0,3%		-0,5%
30/03	VCB	58,20	58,00	62,00	66,50	55,80		0,3%		1,3%
27/03	DDV	27,40	27,80	30,00	34,50	25,80		-1,4%		3,1%
26/03	BID	39,70	39,00	42,00	46,00	37,70		1,8%		2,2%
20/03	PVT	21,55	21,80	24,50	26,50	21,30	21,20	-2,8%	Đóng (24/03)	-5,0%
17/03	DPM	29,50	28,80	32,50	35,00	27,80		2,4%		0,1%
09/03	MWG	81,80	77,00	85,00	89,00	74,90	86,50	12,3%	Đóng (11/03)	-2,2%
05/03	GEG	16,30	15,20	16,70	18,00	14,20		7,2%		-6,8%
02/03	DPG	41,95	45,30	50,00	55,00	42,90	40,50	-10,6%	Đóng (09/03)	-12,1%
26/02	BCM	53,60	66,00	72,00	80,00	61,80	61,80	-6,4%	Đóng (04/03)	-2,3%
25/02	MSN	76,10	80,40	87,00	94,00	75,40	75,40	-6,2%	Đóng (05/03)	-3,2%
13/02	QTP	13,10	12,50	13,80	15,50	11,90	13,80	10,4%	Đóng (13/03)	-6,5%
Hiệu quả Trung bình (QTD)								1,5%		-2,3%

(*) Biến động VN-Index (tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế) làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
01/04/2026	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)
06/04/2026	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 3
16/04/2026	Đáo hạn HĐTL tháng 4 (4111G4000)
20/04/2026	Công bố danh mục cổ phiếu thành phần chỉ số VN Diamond và VN Finselect
29/04/2026	Quý ETF liên quan chỉ số VN Diamond và VN Finselect hoàn tất cơ cấu danh mục
01/05/2026	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)
06/05/2026	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 4
12/05/2026	MSCI công bố danh mục mới
21/05/2026	Đáo hạn HĐTL tháng 5 (4111G5000)
29/05/2026	Quý ETF liên quan MSCI hoàn tất tái cơ cấu danh mục
01/06/2026	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)
05/06/2026	Công bố cơ cấu danh mục (FTSE ETF)
06/06/2026	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 5
12/06/2026	Công bố cơ cấu danh mục (VNM ETF)
18/06/2026	Đáo hạn HĐTL tháng 6 (4111G6000)
19/06/2026	Quý ETF liên quan FTSE ETF & VNM ETF hoàn tất cơ cấu danh mục

*MSCI đánh giá phân loại TTCK trong tháng 06

*FTSE Russell đánh giá phân loại TTCK Việt Nam trong tháng 03/2026 và công bố trên báo cáo vào 07/04/2026

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
25/03/2026	Anh	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
27/03/2026	Anh	Doanh số bán lẻ
31/03/2026	Mỹ	Báo cáo việc làm (JOLTs)
01/04/2026	Anh	Chỉ số quản lý thu mua (PMI)
01/04/2026	Châu Âu	Chỉ số quản lý thu mua (PMI)
01/04/2026	Trung Quốc	Chỉ số quản lý thu mua (PMI) của RatingDog
01/04/2026	Mỹ	Chỉ số quản lý thu mua (PMI) theo ISM
03/04/2026	Mỹ	Báo cáo Nonfarm Payroll
09/04/2026	Trung Quốc	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
09/04/2026	Mỹ	Công bố biên bản họp FOMC
09/04/2026	Mỹ	Chỉ số giá PCE _ bị dờ
09/04/2026	Mỹ	Công bố GDP (Final) _ bị dờ
10/04/2026	Mỹ	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
14/04/2026	Mỹ	Chỉ số giá sản xuất (PPI)
16/04/2026	Anh	GDP tại Anh
16/04/2026	Anh	Chỉ số trợ cấp thất nghiệp
10/04/2026	Mỹ	Chỉ số độ nhạy tiêu dùng (Đại học Michigan)
10/04/2026	Mỹ	Chỉ số lạm phát kỳ vọng (Đại học Michigan)
16/04/2026	Châu Âu	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
16/04/2026	Mỹ	Doanh số bán lẻ
20/04/2026	Trung Quốc	Công bố lãi suất cho vay cơ bản
22/04/2026	Anh	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
24/04/2026	Anh	Doanh số bán lẻ
30/04/2026	Anh	Quyết định chính sách tiền tệ của BoE
30/04/2026	Châu Âu	ECB họp chính sách tiền tệ
30/04/2026	Mỹ	Quyết định chính sách tiền tệ của Fed
30/04/2026	Mỹ	Chỉ số giá PCE
30/04/2026	Mỹ	Công bố GDP (Advance)

SMART UPDATE PORTFOLIO DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

Xem ngay danh mục
smartPortfolio tại đây →



TIN TỨC RÔNG VIỆT

BÁO CÁO CÔNG TY (5 báo cáo phát hành gần nhất)	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu
BID – Tăng trưởng ổn định giữa thách thức vốn và kiểm soát nợ xấu	23/01/2026	Trung lập – 1 năm	50.100
HDB – Tiềm năng tăng trưởng vượt trội	16//01/2026	Tích lũy – 1 năm	30.000
DPM – Vững bước đi lên	09/12/2025	Tích lũy – 1 năm	24.600
DPR – Cánh đồng cũ, mùa “vàng” mới	08//12/2025	Mua – 1 năm	52.700
GEG – Tiềm năng tăng trưởng đến từ mở rộng công suất NLTT	26/11/2025	Mua – 1 năm	19.600

Vui lòng xem chi tiết tại <https://www.vdsc.com.vn/trung-tam-phan-tich/doanh-nghiep>

- ✓ Bản đồ thuế quan được vẽ lại với các bên
- ✓ Đánh giá các yếu tố “nóng” đang ảnh hưởng vĩ mô toàn cầu
- ✓ Cửa sáng của thương mại Việt trong làn sóng dịch chuyển chuỗi cung ứng
- ✓ Cập nhật danh mục chủ động và giá trị 2026



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Nguyễn Thị Phương Lam – Giám đốc

Trung tâm Phân tích

+84 28 6299 2006 Ext: 1313

lam.ntp@vdsc.com.vn

Nguyễn Đại Hiệp – Giám đốc

Phòng Tư vấn Cá nhân

+84 28 6299 2006 Ext: 1291

hiep.nd@vdsc.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

- Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RongViet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nêu trong bản báo cáo này.
- Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.
- Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RongViet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.
- Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RongViet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của RongViet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc RongViet Securities, 2025.**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỘI SỞ

Tầng 1 đến Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

T (+84) 28 6299 2006 E info@vdsc.com.vn
W www.vdsc.com.vn MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, 02 Tôn Thất Tùng, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội

T (+84) 24 6288 2006
F (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, Tòa nhà Sacombank, 76 Quang Trung, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

T (+84) 25 8382 0006
F (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank, 95-97-99 Võ Văn Tần, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

T (+84) 29 2381 7578
F (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

Tầng 2 Tòa nhà VCCI Building, 155 đường Nguyễn Thái Học, Phường Tam Thẳng, Thành phố Hồ Chí Minh

T (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3 Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh

T (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8 Tòa nhà TTC Plaza, 53-55 đường Võ Thị Sáu, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai

T (+84) 25 1777 2006



VIET DRAGON SECURITIES CORPORATION

Floor 1-8, Viet Dragon Tower, 141 Nguyen Du, Ben Thanh Ward, HCMC

T + 84 28 6299 2006

F (+ 84) 28 6291 7986

W www.vdsc.com.vn